

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-12-2021
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm
2. Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Mai Tr**, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh **Tạ Linh T**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Mai Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Linh T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/02/2012. Thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T không lo làm ăn, gây nợ nần chị phải trả cho anh T. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T

không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tạ Linh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Tạ Linh T có 01 (Một) người con chung tên Tạ Phương A, sinh ngày 10/8/2011; hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con tên Tạ Phương A cho đến khi cháu Phương A đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Tạ Linh T không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống chị và anh Tạ Linh T không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản hòa giải ngày 31/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Tạ Linh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Mai Tr kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/02/2012. Thời gian đầu anh và chị Tr chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây anh và chị Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Trước đây anh có ăn chơi, không lo làm ăn gây nên nợ nần và chị Tr đã trả hết nợ cho anh, nay anh đã thay đổi, đã cố gắng làm ăn để chăm lo cho gia đình. Do đó, trước yêu cầu ly hôn của chị Tr anh không đồng ý ly hôn với chị Tr do anh vẫn còn thương vợ, muốn hàn gắn để cùng chăm lo cho con.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Trần Mai Tr có 01 (Một) người con chung tên Tạ Phương A, sinh ngày 10/8/2011; hiện con đang sống với chị Tr. Nếu Tòa giải quyết buộc anh và chị Tr ly hôn với nhau thì anh đồng ý giao con tên Tạ Phương A cho chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc; anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Trần Mai Tr không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống anh và chị Trần Mai Tr không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Trần Mai Tr và anh Tạ Linh T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Xin ly hôn, nuôi con”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng nguyên đơn là chị Trần Mai Tr vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Tạ Linh T vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tạ Linh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mai Tr và anh Tạ Linh T tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 14/02/2012 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, trong thời gian chung sống anh T không làm tròn nghĩa vụ làm chồng, ăn chơi gây nên nợ nần để chị Tr phải trả nợ nhiều lần dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân rạn nứt và lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Tr đã cho anh T nhiều cơ hội sửa đổi để hàn gắn gia đình nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay, chị Tr cương quyết ly hôn, anh T không có biện pháp nào níu kéo, hàn gắn cuộc hôn nhân với chị Tr; do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Mai Tr và anh Tạ Linh T thống nhất giao con chung tên Tạ Phương A, sinh ngày 10/8/2011 cho chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Tạ Phương A (Tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Phương A ngày 12/5/2021) nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Mai Tr và anh Tạ Linh T thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Trần Mai Tr và anh Tạ Linh T thống nhất trong thời gian chung sống chị Tr và anh T không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Chị Trần Mai Tr và anh Tạ Linh T thống nhất trong thời gian chung sống chị Tr và anh T không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Mai Tr. Chị Trần Mai Tr được ly hôn với anh Tạ Linh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Tạ Phương A, sinh ngày 10/8/2011 cho chị Trần Mai Tr nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Tạ Phương A đủ 18 tuổi. Anh Tạ Linh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tạ Linh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Mai Tr.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Mai Tr và anh Tạ Linh T thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ thu, nợ trả: Chị Trần Mai Tr và anh Tạ Linh T thống nhất không có nợ thu, nợ trả, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

. 5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Mai Tr phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006301 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chị Trần Mai Tr và anh Tạ Linh T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền